





BÀI TẬP 3 MÔN HỌC LẬP TRÌNH PYTHON NÂNG CAO

Chủ đề:

QUẨN LÝ ĐƠN HÀNG VĂN LANG SHOP

SVTH: NGUYỄN MINH THUẬN

MSSV: 2274802010863

LÓP: 241_71ITSE31003_0201

GVHD: HUỲNH THÁI HỌC

Mục Lục

| 1. MỤC TIÊU THỰC HIỆN ĐỀ TÀI | 1 |
|------------------------------|----|
| 1.1 Lý do chọn đề tài | 1 |
| 2.2 Mục tiêu của đề tài | 1 |
| 2. BÀI TẬP 1 | 3 |
| 2.1 Giao diện | 3 |
| 2.2 Chức năng | 4 |
| 2.3 Mã chương trình | 4 |
| 3. BÀI TẬP 2 | 4 |
| 3.1 Giao diện | 4 |
| 3.2 Chức năng | 6 |
| 3.3 Mã chương trình | 8 |
| 3.4 Database | 9 |
| 4. BÀI TẬP 3 | 10 |
| 4.1 Giao diện | 10 |
| 4.2 Chức năng | 12 |
| 4.3 Mã nguồn | 12 |
| 4.4 Database | 12 |
| 5. HƯỚNG PHÁT TRIỂN | 14 |
| 6. TÀI LIỆU THAM KHẢO | 14 |
| 7. GITHUB: | 14 |

1. MỤC TIÊU THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1.1 Lý do chọn đề tài

Tăng cường hiệu quả hoạt động doanh nghiệp:

 Giao diện quản lý đơn hàng giúp giảm thiểu thời gian xử lý đơn hàng, từ đó cải thiện quy trình hoạt động, tăng khả năng phục vụ khách hàng và nâng cao doanh thu.

Nhu cầu ngày càng cao về tự động hóa:

• Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng, các doanh nghiệp ngày càng chú trọng vào việc tự động hóa quy trình làm việc. Một GUI hiệu quả đáp ứng nhu cầu này, giúp giảm thiểu công việc thủ công và tăng độ chính xác.

Giảm thiểu sai sót trong quản lý dữ liệu:

• Việc nhập liệu qua giao diện đồ họa giảm thiểu khả năng sai sót so với việc làm việc với dữ liệu trong cơ sở dữ liệu trực tiếp. Một giao diện rõ ràng và dễ hiểu sẽ hướng dẫn người dùng trong quá trình nhập liệu.

Khả năng mở rộng và tùy chỉnh:

 Giao diện GUI cho phép phát triển các tính năng bổ sung trong tương lai, như tích hợp với hệ thống quản lý khách hàng (CRM) hoặc hệ thống kế toán, giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình hoạt động.

Tăng cường trải nghiệm người dùng:

 Một giao diện trực quan và dễ sử dụng sẽ tạo ra ấn tượng tích cực cho nhân viên và khách hàng, từ đó nâng cao hình ảnh thương hiệu của doanh nghiệp.

Phân tích và báo cáo thông minh:

 GUI có thể tích hợp các công cụ phân tích dữ liệu, cho phép doanh nghiệp theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh thông qua báo cáo trực quan, từ đó đưa ra quyết định chiến lược.

2.2 Mục tiêu của đề tài

Xây dựng một hệ thống quản lý đơn hàng toàn diện:

• Phát triển một ứng dụng bao gồm tất cả các chức năng cần thiết như tạo đơn hàng, quản lý thông tin khách hàng, theo dõi tình trạng đơn hàng và báo cáo doanh thu.

Thiết kế giao diện người dùng thân thiện:

• Giao diện sẽ được thiết kế để dễ dàng sử dụng cho người dùng không chuyên về công nghệ, bao gồm các nút bấm, menu và cửa sổ nhập liệu rõ ràng.

Tích hợp cơ sở dữ liệu hiệu quả:

• Kết nối ứng dụng với cơ sở dữ liệu để lưu trữ, truy xuất và quản lý thông tin đơn hàng một cách an toàn và hiệu quả.

Phát triển chức năng tìm kiếm và lọc thông minh:

• Cho phép người dùng tìm kiếm đơn hàng theo nhiều tiêu chí khác nhau như tên khách hàng, số điện thoại, sản phẩm, và ngày tháng, giúp tiết kiệm thời gian và công sức.

Cung cấp tính năng báo cáo và phân tích:

• Tạo ra các báo cáo định kỳ về doanh thu và số lượng đơn hàng, giúp ban lãnh đạo dễ dàng theo dõi hiệu quả kinh doanh và điều chỉnh chiến lược khi cần.

Tăng cường khả năng bảo mật thông tin:

• Đảm bảo rằng tất cả thông tin khách hàng và đơn hàng được bảo mật, với các biện pháp xác thực và phân quyền cho người dùng trong hệ thống.

Hỗ trợ đa nền tảng:

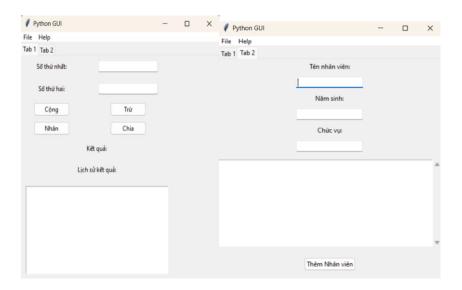
• Thiết kế ứng dụng để có thể chạy trên nhiều hệ điều hành khác nhau (Windows, macOS, Linux), nhằm mở rộng khả năng tiếp cận cho nhiều đối tượng người dùng.

Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng:

 Tạo ra tài liệu hướng dẫn chi tiết cho người dùng, giúp họ dễ dàng làm quen với giao diện và các chức năng của hệ thống.

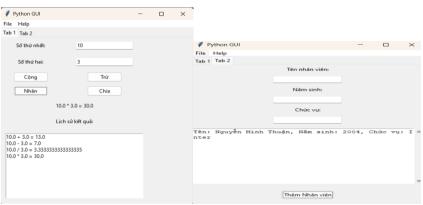
2. BÀI TẬP 1

2.1 Giao diện



2.2 Chức năng

- Ở giao diện đầu tên có những chức năng như sau: Chức năng 'cộng' 'trừ' 'nhân' 'chia' dùng để tính toán theo nhu cầu của người dùng Input số thứ nhất và số thứ 2 Hiển thị kết quả ở ô bên dưới.
- Ở giao diện thứ 2 có các chức năng như sau: Input 'Tên thành viên', 'Năm sinh', 'Chức vụ' Nút Thêm Nhân viên



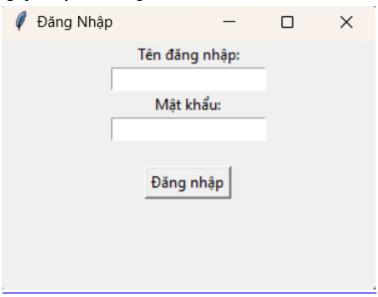
2.3 Mã chương trình

def calculate(operation): gồm các hàm thực hiện phép tính def reload_history(): Xóa tất cả các mục trong danh sách lịch sử def add_employee(): hàm để thêm nhân viên và khung cho ứng dụng ở phía trên mời xem ở github "bt1.py" tại https://github.com/thuanmanhme/Python_nangcao/

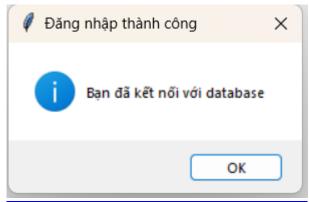
3. BÀI TẬP 2

3.1 Giao diện

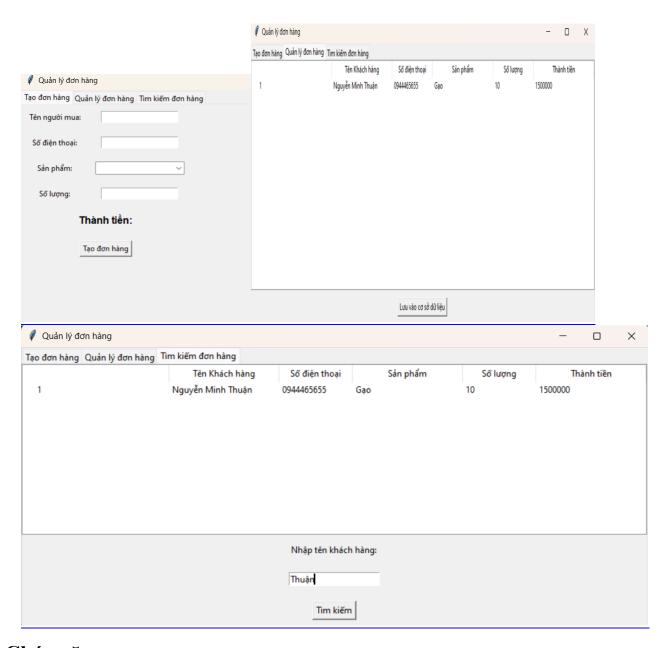
- **Giao diện đăng nhập :** gồm các ô cơ bản như tài khoản, mật khẩu dùng để đăng nhập vào ứng dụng quản lý đơn hàng



- Sau khi đăng nhập thành công hệ thống sẽ thông báo kết nối thành công với database

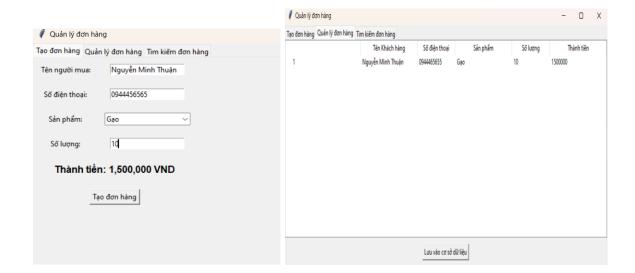


- Giao diện Tạo đơn hàng, Quản lý đơn hàng và Tìm kiếm đơn hàng

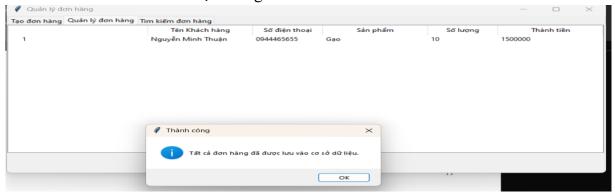


3.2 Chức năng

- Sau khi đăng nhập thành công ngay lập tức giao diện đăng nhập sẽ biến mất và giao diện chức năng quản lý đơn hàng sẽ hiện ra.
- Sau khi nhập các thông tin vào các mục và ấn tạo đơn hàng thì dữ liệu sẽ được đưa vào chức năng quản lý đơn hàng để người dùng có thể kiểm tra lại:

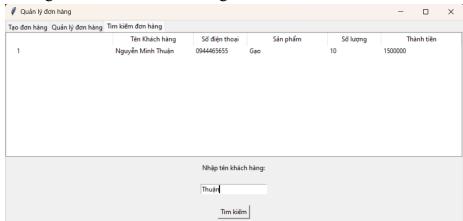


 Nhấn vào lưu vào cơ sở dữ liệu ngây lập tức thông tin trên bảng sẽ luôn toàn bộ vào database và hiện thông báo:



Chức năng tìm kiếm:

- Dùng điểm tìm kiếm đơn hàng từ database dựa vào tên khách hàng:



3.3 Mã chương trình

1. Các mã chương trình phổ biến:

- Các mã chương trình phổ biến với các thư viện : tkinter, ttk, messagebox, psycopg2, sql.

2. Các thuộc tính chính:

def __init__(self):

Khởi tạo cửa số ứng dụng chính và tạo giao diện đăng nhập. Nó thiết lập kích thước cửa sổ, tạo các trường nhập liệu cho tên đăng nhập và mật khẩu, và một nút đăng nhập. Ngoài ra, nó còn thiết lập thông tin kết nối cơ sở dữ liệu.

def login(self):

Xử lý sự kiện khi người dùng nhấn nút đăng nhập. Nó kiểm tra thông tin đăng nhập và nếu đúng, sẽ kết nối với cơ sở dữ liệu. Nếu kết nối thành công, nó sẽ mở giao diện quản lý đơn hàng; nếu không, nó sẽ hiển thị thông báo lỗi.

def open_management_interface(self):

Đóng cửa sổ đăng nhập và mở cửa sổ giao diện quản lý đơn hàng. Nó tạo các tab cho việc thêm đơn hàng, quản lý đơn hàng và tìm kiếm đơn hàng.

def create_add_tab(self):

Tạo giao diện cho tab "Tạo đơn hàng". Nó bao gồm các trường nhập liệu như tên người mua, số điện thoại, sản phẩm, số lượng và một nút để tạo đơn hàng. Nó sắp xếp các widget trên giao diện.

def add_order(self):

Xử lý sự kiện khi người dùng nhấn nút "Tạo đơn hàng". Nó lấy dữ liệu từ các trường nhập liệu, tính tổng tiền đơn hàng và cập nhật tab lịch sử. Sau khi thêm, nó sẽ xóa dữ liệu trong các trường nhập liệu để chuẩn bị cho đơn hàng tiếp theo.

def create_history_tab(self):

Tạo giao diện cho tab "Quản lý đơn hàng". Nó bao gồm một bảng (Treeview) để hiển thị danh sách các đơn hàng đã tạo và một nút để lưu đơn hàng vào cơ sở dữ liệu.

def save_orders(self):

Lưu tất cả các đơn hàng trong danh sách vào cơ sở dữ liệu. Nó lặp qua từng đơn hàng, thực hiện truy vấn chèn vào cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả cho người dùng. Nếu có

lỗi xảy ra, nó sẽ hiển thị thông báo lỗi.

def create_search_tab(self):

Tạo giao diện cho tab "Tìm kiếm đơn hàng". Nó bao gồm trường nhập liệu cho tên khách hàng, nút tìm kiếm và một bảng để hiển thị kết quả tìm kiếm.

def update_history_tab(self):

Cập nhật nội dung của tab "Quản lý đơn hàng" bằng cách xóa tất cả các mục hiện tại trong bảng và thêm các đơn hàng mới từ danh sách đơn hàng.

def search_order(self):

Xử lý sự kiện khi người dùng nhấn nút tìm kiếm. Nó lấy tên khách hàng từ trường nhập liệu, thực hiện truy vấn tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu và hiển thị kết quả trong bảng. Nếu không tìm thấy kết quả, nó sẽ thông báo cho người dùng.

def update_search_results(self, results):

Cập nhật nội dung của bảng trong tab "Tìm kiếm đơn hàng" với các kết quả tìm kiếm. Nó xóa tất cả các mục hiện tại và thêm các kết quả mới từ truy vấn tìm kiếm.

3.4 Database

-Giao diện của database : bảng tên là ktdonhang public.ktdonhang/quanly/postgres@PostgreSQL 17 ು ■ ✓ ✓ ▼ ✓ No limit Query Query History Scratch Pad × SELECT * FROM public.ktdonhang Data Output Messages Notifications khachhang text sdt text a sanpham soluong numeric 234 Đường 200 0944465551 quang Gạo 300000 0955586305 Nguyễn Minh Thuận 0944465655 Gao 1500000 123123 Gạo Total rows: 6 of 6 Query complete 00:00:00.249 Ln 1, Col 1

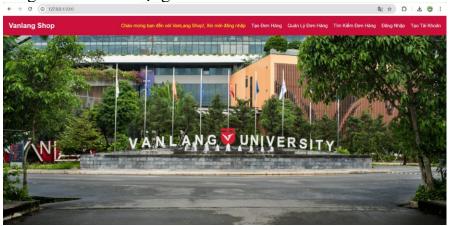
Database:baitap2

Table:ktdonhang

4. BÀI TẬP 3

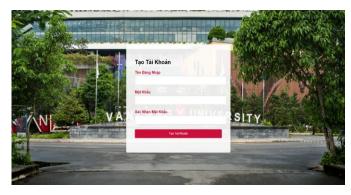
4.1 Giao diện

1. Giao diện trang chủ khi khởi động

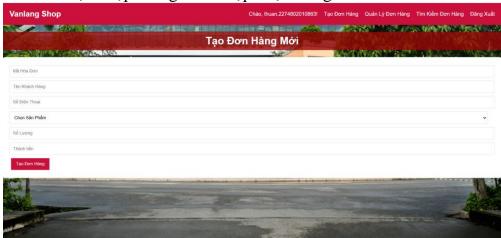


2. Giao diện đăng nhập và tạo tài khoản

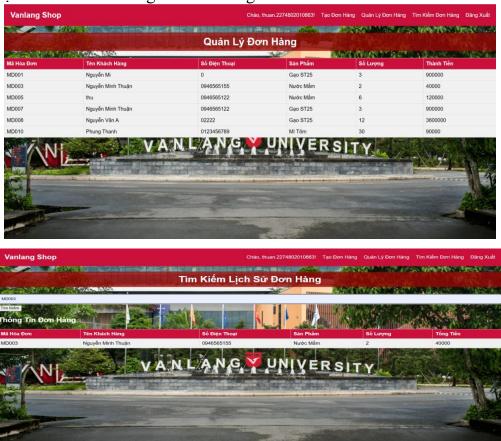




3. Giao diện nhập thông tin và cập nhật thông tin



4. Giao diện tìm kiếm và thống kế theo tháng



4.2 Chức năng

- 1. Tạo đơn hàng, tạp đơn hàng thành công dữ liệu sẽ được đưa vào database.
- 2. Quản lý đơn hàng, ở đây sẽ lấy dữ liệu từ database để hiển thị các dữ liệu.
- 3. Tìm kiếm thông tin đơn hàng từ database bằng cách nhập Mã hóa đơn.
- 4. Đăng nhập, sau khi nhập đúng dữ liệu đã có trong database
- 5. Tạo tài khoản, tài khoản sẽ được lưu vào database riêng
- 6. Đăng xuất, đăng xuất khỏi tài khoản hiện tại

4.3 Mã nguồn

def get_db_connection(): Hàm dùng để kết nối với database

def check connection(): hàm dùng để kiểm tra kết nối với database

def index0(): Hiển thị trang chính của ứng dụng

def index(): Hiển thị trang chính sau khi đã đăng nhập thành công

def login(): Hàm để đăng nhập

def account(): Hàm để đăng ký tài khoản

def logout(): Hàm để đăng xuất

def create(): Hàm để thực thi chức năng tao đơn hàng

def quanly(): Hàm để thực thi chức năng quản lý đơn hàng lấy dữ liệu từ

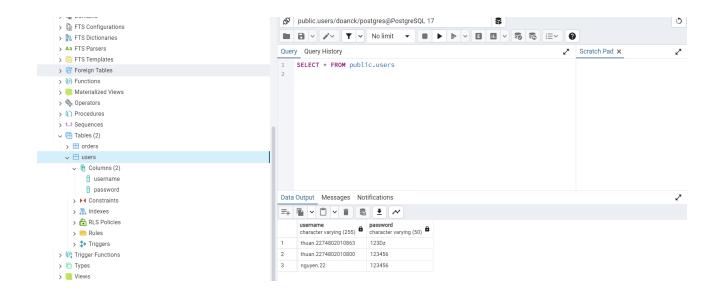
database

def search(): Hàm để thục thi chức năng tìm kiếm theo mã hóa đơn

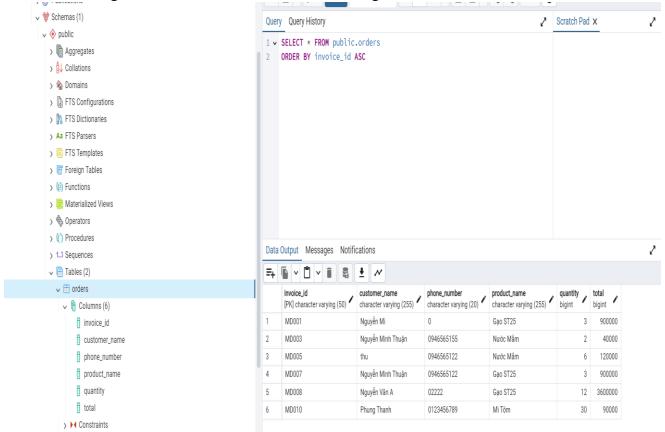
4.4 Database

Dự án gồm 2 bảng là

- users: dùng để chứa thông tin tài khoản khi đã tạo tài khoản thành công



- orders: dùng để chứa các dữ liệu từ tạo đơn hàng



5. HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Mở rộng tính năng thêm tính năng sửa và cập nhật món ngay trên màn hình.
- Nâng cấp tính năng phân quyền, bổ sung thêm quyền admin với các tính năng mới của riêng admin .

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

https://www.w3schools.com/

https://getbootstrap.com/

https://chatgpt.com/

7. GITHUB:

Link Github gồm 3 file: Baocao1, Baocao2, Baocao3

https://github.com/thuanmanhme/Python_nangcao/